| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN ĐỨC PHỔ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 68 /GM-UBND | *Đức Phổ, ngày 26 tháng 3 năm 2019* |

HỎA TỐC

# GIẤY MỜI

Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ làm việc với UBND xã Phổ Ninh để nghe báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong quý I/2019, nhiệm vụ những tháng còn lại năm 2019; tình hình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và những tồn tại, vướng mắc.

**1. Thành phần, thời gian, địa điểm:**

*** Thành phần: Kính mời:**

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị: Kinh tế - Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin, Thanh tra, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Chi cục Thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tơ, Chi cục Thống kê huyện; Kho bạc Nhà nước huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện.

- Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN và công chức phụ trách liên quan xã Phổ Ninh *(Giao UBND xã mời)*.

*** Thời gian:** bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 28/3/2019.

*** Địa điểm:** Tại Phòng họp số 1 UBND huyện.

**2. Giao nhiệm vụ:**

- UBND xã Phổ Ninh: Báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong quý I/2019 và nhiệm vụ của những tháng còn lại trong năm 2019; tình hình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và những tồn tại, vướng mắc cần giải quyết chuẩn bị nội dung gửi đại biểu và báo cáo tóm tắt tại buổi làm việc.

- Các phòng, ban, đơn vị liên quan nghiên cứu nội dung báo cáo của UBND xã Phổ Ninh để tham gia và đề xuất tại buổi làm việc.

Nhận được Giấy mời này, đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc tham dự đúng thời gian và thành phần để cuộc họp đạt kết quả tốt./.

***Nơi nhận:***
- Như thành phần;
- Lưu VT.

**TL. CHỦ TỊCH**
**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Võ Thanh Hùng**

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ PHỔ NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 38 /BC-UBND | *Phổ Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2019* |

# BÁO CÁO
## Tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh quý I và nhiệm vụ 9 tháng còn lại năm 2019

Thực hiện Công văn số 782/UBND ngày 21/3/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc chuẩn bị nội dung để Chủ tịch UBND huyện làm việc với UBND các xã;

UBND xã Phổ Ninh kính báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý I và nhiệm vụ 9 tháng còn lại năm 2019 với những nội dung cụ thể sau:

## Phần I
## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ -XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH QUÝ I NĂM 2019

### I. Về lĩnh vực kinh tế:

### 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

*Sản xuất nông nghiệp:* Tổng diện tích gieo sạ lúa vụ Đông Xuân là 498,5 ha, đạt 51,1% kế hoạch năm; diện tích cây ngô vụ Đông Xuân 35 ha, đạt 70% kế hoạch năm; diện tích cây đậu, rau màu các loại 95 ha.

Đã triển khai thực hiện rà soát đất công ích theo Triển khai thực hiện rà soát đất công ích theo Chỉ thị số 09/CT-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi đến nay đã hoàn thành công tác nội nghiệp đang thực hiện việc kê khai đăng ký.

*Về chăn nuôi:* Tổng đàn gia súc và gia cầm được giữ vững và phát triển tốt, đến nay tổng đàn gia súc hiện có 6.300 con; Tổng đàn gia cầm là 50.000 con, đạt 100% theo kế hoạch. UBND xã đã chỉ đạo Ban chăn nuôi thú y theo dõi nắm tình để thực hiện công tác tiêm phòng, phun hóa chất, sát trùng chuồng trại phòng, chống dịch bệnh trên gia súc và cúm gia cầm trên địa bàn.

*Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng:* Tổng diện tích rừng 880,77 ha. Trong đó: Rừng sản xuất 709,07 ha; Rừng phòng hộ 171,70 ha. Trong tháng 02/2019, UBND xã đã tổ chức Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" nhân dịp Xuân Kỷ Hợi năm 2019. Từ đầu năm đến nay đã khai thác và trồng rừng sau khai thác khoảng 30 ha. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, triển khai thực hiện quyết liệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

*Về xây dựng nông thôn mới:* Tổ chức kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã. Xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí chưa đạt đồng thời giao

cán bộ công chức tổng hợp làm hồ sơ chỉ tiêu đã đạt trình cấp có thẩm quyền công nhận xã nông thôn mới năm 2019. *(Chi tiết có báo cáo đính kèm).*

*- Về lĩnh vực tài nguyên - Môi trường:* Công tác thu hồi, giao đất thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác khoán sản trên địa bàn xã. Đã xây dựng hố rác tạm thời tại La Vỹ thôn Thanh Lâm đã giải quyết tốt công tác vệ sinh môi trường trong địa bàn xã.

**2. Về công nghiệp – xây dựng**

*- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Các cơ sở sản xuất phát triển ổn định; cơ cấu ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển với tỷ trọng tăng dần.

*- Về lĩnh vực xây dựng:* Phối hợp với Ban quản lý Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tổ chức họp dân lấy ý kiến tuyến đường Phổ Ninh – Phổ Nhơn và Tuyến đường Phổ Ninh - Ba Khâm được hộ dân đồng thuận cao.

**3. Thương mại – dịch vụ:**

Hoạt động thương mại – dịch vụ trên địa bàn phát triển ổn định; thực hiện tốt các quy định về khuyến khích vận động nhân dân thực hiện chủ trương "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

**4. Lĩnh vực Ngân sách**

+ Thu ngân sách Quý I/2019 ước đạt 1.322.790.582 đồng, đạt 25% so với dự toán. Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối: 1.131.000.000 đồng, Thu bổ sung có mục tiêu: 72.500.000 đồng.

- Thu ngân sách địa bàn: 119.290.582 đồng, đạt 9,74% so với NQ HĐND xã giao*(1.224.300.000 đồng)*, đạt 10,23% so với NQ HĐND huyện giao *(1.166.000.000 đồng).*

+ Chi ngân sách Quý I/2019 ước đạt 1.148.567.264 đồng, đạt 22,1% so với dự toán giao. Trong đó: Chi đầu tư XDCB: 0 đồng.

**II. Lĩnh vực Văn hoá-xã hội**

**1. Công tác chính sách, an sinh xã hội**

**a) Công tác chính sách**

Tổ chức thực hiện tốt công tác "Đền ơn đáp nghĩa"; các chế độ chính sách cho người có công được thực hiện đảm bảo đúng quy định, đúng thời gian, không để xảy ra sai sót.

Trong 03 tháng đầu năm, đã tiếp nhận và giải quyết 05 hồ sơ, trong đó: 01 h/s đính chính giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh, 01 h/s mai táng phí, 02 hồ sơ BHYT cho người có công và thân nhân và 01 hồ sơ chuyển BHYT.

Nhân dịp Tết nguyên đán Kỷ Hợi, UBND xã cùng Đoàn công tác của huyện đi thăm các gia đình chính sách với 36 suất quà, mỗi suất 400 ngàn đồng; Cùng Đảng ủy , HĐND, UBMTTQVN xã đi thăm và tặng quà cho các đồng chí là lãnh đạo UBND xã qua các thời kỳ với 15 suất quà, mỗi suất 300.000 đồng; Thăm và tặng quà di nhà thờ Huỳnh Công Thiệu và cơ sở tôn giáo, mỗi suất 300.000 đồng.

Cấp phát quà của Chủ tịch nước và của Tỉnh cho gia đình chính sách đúng đối tượng, đúng quy định, cụ thể như sau:

+ Qùa của Chủ tịch nước: 626 suất, tổng số tiền 128.000.000 đồng.

+ Qùa của Tỉnh: 790 suất, tổng số tiền 222.000.000 đồng.

**b) Công tác an sinh xã hội**

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, bảo trợ xã hội được quan tâm, trong 03 tháng đầu năm đã lập hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT trẻ em 12 cháu; bảo hiểm bảo trợ là 01; hồ sơ mai táng phí 05; hồ sơ 80 tuổi là 05.

UBND xã cấp phát 1.395 kg gạo cho 40 hộ gia đình thuộc hộ nghèo là đối tượng bảo trợ trong dịp Tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

UBND xã đã tiếp nhận quà từ các nhà hảo tâm và cấp phát quà cho các đối tượng kịp thời, đúng đối tượng với 186 suất quà bằng hiện vật, trị giá 33.340.000 đồng và 460 quà bằng tiền mặt với số tiền là 147.550.000 đồng.

**2. Công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân**

Công tác chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân được quan tâm thực hiện; chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân tại Trạm ngày càng tốt hơn; triển khai các biện pháp kiểm soát phòng chống dịch bệnh từ gia cầm lây sang người. Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

**3. Công tác Văn hoá, văn nghệ, Thể dục thể thao**

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT mừng Đảng, mừng Xuân gắn với tuyên truyền các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của địa phương, đất nước được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đáp ứng nhu cầu văn hóa, văn nghệ trong nhân dân.

**4. Công tác giáo dục**

Tổ chức sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2018-2019. Tham gia các hội thi do huyện tổ chức cho học sinh, giáo viên từ bậc Mầm non đến THCS. Trong quý 1/2019 không có học sinh bỏ học.

**III. Lĩnh vực Quốc phòng, An ninh và Nội chính**

**1. Công tác Quốc phòng, An ninh**

Duy trì nghiêm các chế độ trực chỉ huy, trực thường xuyên tại trụ sở UBND xã. Thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an xã tuần tra canh gác, kiểm soát địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Huy động lực lượng tham gia tập huấn, huấn luyện đạt chỉ tiêu huyện giao.

Tổ chức thực hiện tốt công tác động viên và tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ tại xã và giao quân cho các đơn vị nhận quân tại Ban CHQS huyện đạt 100% chỉ tiêu (29 thanh niên); Tỷ lệ chống khám NVQS 3,3% (4/121 thanh niên).

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định; thường xuyên tuần tra, canh gác trấn áp tội phạm; tăng cường công tác an ninh chính trị, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán.

Về tai nạn giao thông: xảy ra 01 vụ, bị thương 02 người.

Về An ninh trật tự: xảy ra 08 vụ, hiện Công an huyện đang điều tra, thụ lý.

**2. Công tác Tư pháp và công tác tiếp dân**

**a) Công tác hộ tịch:** Đăng ký khai sinh mới: 39 trường hợp, đăng ký kết hôn: 09 cặp, đăng ký khai tử: 05 trường hợp, xác nhận tình trạng hôn nhân: 25 trường hợp, nhận cha mẹ con: 01.

**b) Công tác hòa giải ở cơ sở và tuyên truyền:**

- Các tổ hòa giải cơ sở ở 5 thôn trong quí 1 không tiếp nhận đơn kiến nghị, tranh chấp nào.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật: Đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, Kế hoạch tiếp công dân lưu động của Chủ tịch UBND xã vào tháng tháng 3/2018.

c) Công tác chứng thực: Chứng thực bản sao: 220 trường hợp, chứng thực Hợp đồng: 15 trường hợp đã nộp Ngân sách với số tiền:11.000.000 đồng

**3. Công tác Nội vụ và Cải cách hành chính**

Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền được triển khai thực hiện tốt. Tăng cường kiểm tra thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính Phủ; Chỉ thị 17-CT/TU, ngày 16/11/2012 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định 963-QĐ/HU ngày 25/7/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân theo cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông" ngày càng được cải thiện về chất lượng. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai đúng theo quy đinh. Các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đem lại sự hài lòng cho tổ chức và công dân.

Trong quý 1/2019 đã triển khai sử dụng phần mềm điện tử- eOffice được các cán bộ, công chức triển khai ứng dụng để trong trao đổi và giải quyết công việc mang lại hiệu quả thiết thực, giảm tối đa việc trao đổi công việc bằng văn bản giấy.

### IV. Đánh giá chung

Trong 3 tháng đầu năm, tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện. Đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất trong hệ thống chính trị, sự tập trung chỉ đạo, điều hành tích cực của chính quyền đã thực hiện được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế phát triển ổn định, văn hóa - xã hội tiếp tục có bước chuyển biến mạnh mẽ, an sinh xã hội được đảm bảo, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác nội chính được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền từ xã đến thôn tiếp tục được nâng lên; góp phần tích cực vào việc lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế đó là:

- Sự chỉ đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực chưa tập trung, chưa quyết liệt đôi. Trình độ năng lực của cán bộ công chức còn hạn chế: Chất lượng tham mưu giải quyết công việc của một số cán bộ, công chức chưa cao; Lập kế hoạch, báo cáo chưa kịp thời, không đảm bảo thời gian quy định, chưa chủ động trong công tác tham mưu cho lãnh đạo;

- Tái cơ cấu nông nghiệp là một quá trình có quy mô và phạm vi lớn: Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị nông sản và phát triển bền vững như tập trung chuyển đổi đất trồng lúa hoặc cây trồng hiệu quả thấp sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn liên quan nhiều lĩnh vực trong khi đó sự phối hợp giữa Hợp tác xã và các ban ngành của xã còn có lúc chưa chặt chẽ.

- Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản vẫn còn nhiều hạn chế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn xảy ra; Các đơn thư kiếu nại, kiến nghị, các ý kiến của cử tri còn nhiều tồn đọng;

## Phần II

## NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 09 THÁNG CÒN LẠI NĂM 2019

### I. Công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền

Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế "Một cửa". Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 31-CT/TU

ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa các ngày làm việc và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

**II. Về phát triển kinh tế và xây dựng Nông thôn mới**

Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa vụ Đông Xuân, triển khai kế hoạch gieo sạ Hè Thu đúng lịch thời vụ, tập trung chỉ đạo chặc chẽ việc nạo vét kênh mương để chủ động nước tưới tiêu, quản lý máy băm, giá cả máy băm, máy gặt, sử dụng các loại giống mới, năng suất cao, có khả năng kháng bệnh để đưa vào sản xuất.

Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Triển khai thực hiện tốt các chương trình khuyến nông, khuyến lâm để giúp nông dân nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi.

Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị nông sản và phát triển bền vững như tập trung chuyển đổi đất trồng lúa hoặc cây trồng hiệu quả thấp sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn.

Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng chống hạn cho sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện tốt nhiệm vụ thu – chi ngân sách Nhà nước theo đúng quy định; tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách nhà nước; Rà soát kế hoạch vốn, khối lượng thực hiện để hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục giải ngân, quyết toán vốn các công trình theo đúng thời gian quy định.

Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai, kịp thời ứng phó với những diễn biến phức tạp của mưa bão, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, đảm bảo ổn định đời sống của nhân dân.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, đất đai, môi trường. Thường xuyên tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các đối tượng khai thác đất, cát trái phép trên địa bàn. Triển khai thực hiện rà soát đất công ích theo chỉ thị số 09/CT-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo trước tháng 09/2019 để đưa vào hệ thống quản lý góp phần tăng thu ngân sách.

Những giải pháp thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019:

1. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm quản lý, điều hành của BCĐ, Ban quản lý, ban phát triển thôn và cả hệ thống chính trị để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực theo 19 tiêu chí, trong đó tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, phổ biến tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập cho người dân.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia mua bảo hiểm y tế phấn đấu đạt tỷ lệ từ 86% trở lê (đạt tiêu chí số 15).

4. Tiếp tục đầu tư, củng cố cơ sở hạ tầng nông thôn, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, vệ sinh môi trường; an ninh trật tự xã hội; củng cố hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn nông thôn mới.

5. Đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh đạt tiêu chí thu nhập bình quân năm đạt 39tr/người/năm.

6. Giữ vững được các tiêu chí đã đạt để tập trung vào tiêu chí chưa đạt.

**III. Văn hoá xã hội:**

Tiếp tục thực hiện "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" ; Nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao...

Thực hiện tốt chính sách cho thương binh, liệt sỹ, người có công cách mạng và hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Tiếp tục thực hiện xét hồ sơ cho người có công với cách mạng chưa được hưởng chế độ theo quy định của nhà nước.

Thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án và chính sách an sinh xã hội để hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống đối với người nghèo.

Cải thiện chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục. Tăng cường công tác quản lý học sinh, phối hợp giữa các ngành, các cấp tuyên truyền, động viên giúp đỡ các em học sinh trong diện gia đình khó khăn, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, hạn chế tối đa bạo lực học đường.

Tăng cường công tác truyền thông Dân số và Kế hoạch hoá gia đình. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới nhằm hạn chế tình trạng mất cân bằng giới tính, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. Giữ vững xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020.

**IV. Công tác tư pháp, hộ tịch và công tác tiếp dân:** Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; nâng cao chất lượng công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại của nhân dân, tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tồn đọng.

**V. Công tác quốc phòng, an ninh:**

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm và xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; Tập trung thực hiện công tác tuyển quân năm 2020.

Tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Thực hiện tốt các biện pháp phối hợp nhằm kìm chế giảm thiểu tai nạn giao thông.

**Phần III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

1. Đến nay các tiêu chí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Phổ Ninh năm 2019 về cơ bản đã đạt (Chỉ còn tiêu chí số 15 – BHYT đã đạt 78%), hiện nay UBND xã tập trung hoàn thiện tiêu chí số 15 đồng thời làm các tiêu chí đã đạt, vì vậy kính đề nghị UBND huyện chỉ đạo các cơ quan có liên quan họp xét, thẩm địnhvà trình cấp có thẩm quyền công nhận xã nông thôn mới trong Quý 3/2019.

2. Kính đề nghị UBND huyện bổ sung kinh phí dồn điền đổi thửa xứ đồng Vĩnh Bình và xứ đồng Mẫu Thổ, thôn An Trường với tổng số tiền 386.414.000 đồng để trả nợ cho các đơn vị tư vấn.

3. Kính đề nghị UBND huyện thống nhất đầu tư cứng hóa tuyến đường: Xây dựng tuyến đường từ thôn Thanh Lâm đi KDC 20 thôn Lộ Bàn để thuận lợi trong việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa giữa hai thôn Thanh Lâm và Lộ Bàn với tổng kinh phí đầu tư khoảng 2 tỷ đồng.

4. UBND huyện quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho Trường THCS Phổ Ninh đạt chuẩn quốc gia góp phần đạt chỉ tiêu số 5.

5. Các vụ việc liên quan đất đai:

+ Các trường hợp lấn, chiếm đất công ích và đất UBND xã quản lý hiện nay hộ dân đã xây nhà ở đã tồn tại nhiều năm trước chưa giải quyết dứt điểm: ông Huỳnh Ngọc Anh (UBND xã đã có báo cáo gửi các phòng, ban UBND huyện để tham vấn trước khi UBND xã giải quyết dứt điểm), các trường hợp còn lại: Cao Văn Chung; Nguyễn Thị Lệ Thu, Hồ Thị Dung thôn An Trường; Bùi Văn Đạt thôn Vĩnh Bình; Phan Mười thôn Thanh Lâm làm nhà trên đất công ích, đất cấp theo Nghị định 64 kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét và có cơ chế riêng để giải quyết những tồn tại, vướng mắc.

Trên đây là báo tình hình kinh tế - xã hội quý I và nhiệm vụ 9 tháng còn lại năm 2019 của UBND xã Phổ Ninh kính báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện.

***Nơi nhận:***
- Văn phòng huyện;
- TT Đảng uỷ xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trần Huỳnh Kiên**

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỐ NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Phố Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 20019*

# PHỤ LỤC

*Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 25/03/2019 của UBND xã Phố Ninh*

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Chỉ tiêu chung | Kết quả thực hiện năm 2018 |
|---|---|---|---|---|
| *A* | *B* | *C* | *D* | *E* |
| 1 | Quy hoạch | **TC01** | | **Đạt** |
| | | 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn | Đạt | x |
| | | 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch | Đạt | đạt |
| 2 | Giao thông | **TC02** | | **Đạt** |
| | | 2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm | Cứng hóa 100% (nhựa hóa, bê tông hóa ≥90%) | 89,80% |
| | | 2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm | Cứng hóa ≥70% | 77,14% |
| | | 2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa | Cứng hóa ≥70% | 100% |
| | | 2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm | Cứng hóa ≥70% | 78,44% |
| 3 | Thủy lợi | **TC03** | | **Đạt** |
| | | 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên | Tỷ lệ KCH KM cơ bản đạt ≥55% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt ≥80% | 95,69% |
| | | 3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ | Đạt | x |
| 4 | Điện | **TC04** | | **Đạt** |
| | | 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn | Đạt | x |
| | | 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn | ≥98% | 100% |
| 5 | Trường học | **TC05** | | Đạt |
| | | Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia | ≥80% | 100% |
| 6 | Cơ sở vật chất văn hóa | **TC06** | | **Đạt** |
| | | 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã | Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng: diện tích ≥500m2, ≥200m2 chỗ ngồi; Khu thể thao(chưa tính sân vận động): ≥2000m2 | Đạt |
| | | 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định | Có | Có |
| | | 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể theo phục vụ cộng đồng | 100% | 100% |
| 7 | Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn | **TC07** | | Đạt |
| | | Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa | Đạt | x |
| 8 | Thông tin và truyền thông | **TC08** | | **Đạt** |
| | | 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính | Có | x |
| | | 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet | Có | x |
| | | 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn | Có | x |
| | | 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành | Có | x |
| 9 | Nhà ở dân cư | **TC09** | | **Đạt** |
| | | 9.1. Nhà tạm, dột nát | Không | x |
| | | 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định | ≥80% | 98,90% |
| 10 | Thu nhập | **TC10** | | **Chưa đạt** |
| | | Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/ người) | Năm 2018: 35 trđ/người Năm 2019: 39 trđ/người | |
| 11 | Hộ nghèo | **TC11** | | Đạt |
| | | Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 | ≤5% | 3,22% |
| | Lao động | **TC12** | | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Chỉ tiêu chung | Kết quả thực hiện năm 2018 |
|---|---|---|---|---|
| *A* | *B* | *C* | *D* | *E* |
| 12 | Lao động có việc làm | Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động | ≥90% | 91,81% |
| 13 | Tổ chức sản xuất | **TC13** | | **Đạt** |
| | | 13.1. Xã có HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012 | Đạt | x |
| | | 13.2. *Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững* | Đạt | x |
| 14 | Giáo dục và đào tạo | **TC14** | | **Đạt** |
| | | 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở | Đạt | x |
| | | 14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) | ≥85% | 98,97% |
| | | 14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo | ≥40% | 40,08% |
| 15 | Y tế | **TC15** | | **Chưa đạt** |
| | | 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế | ≥85% | 75,30% |
| | | 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế | Đạt | x |
| | | 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) | ≤24,2% | 12,90% |
| 16 | Văn hóa | **TC16** | | **Đạt** |
| | | Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định | ≥70% | 100 |
| 17 | Môi trường và an toàn thực phẩm | **TC17** | | **Đạt** |
| | | 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định | ≥95%<br>(≥60% nước sạch) | 98,99%<br>60% |
| | | 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường | 100% | 100 |
| | | 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh- sạch- đẹp, an toàn | Đạt | x |
| | | 17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:<br>- Việc mai táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại nhưng phải bảo đảm an toàn, an ninh và VSMT theo quy định.<br>- Có quy hoạch xây dựng nghĩa trang lâu dài phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, tập quán của địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.<br>- Xây dựng quy chế về quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định. | Đạt | x |
| | | 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất- kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. | Đạt | x |
| | | 17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch | ≥85% | 97,30% |
| | | 17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo VSMT | ≥75% | 78,10% |
| | | 17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | 100% | x |
| 18 | Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật | **TC18** | | **Chưa đạt** |
| | | 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn | Đạt | 100% |
| | | 18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định | Đạt | x |
| | | 18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" | Đạt | Chưa đạt |
| | | 18.4. Tổ chức chính trị- xã hội của xã đạt loại khá trở lên | 100% | x |
| | | 18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Đạt | x |
| | | 18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội | Đạt | x |
| 19 | Quốc phòng và an ninh | **TC19** | | Đạt |
| | | 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng | Đạt | x |
| | | 19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước. | Đạt | x |